

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Phạm Minh Tâm
2/ Bà Lâm Thị Thu
Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 213/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2020 về việc “Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Ông Lý Tấn B, sinh năm 1973
Địa chỉ: Số 923/24/9 (Số cũ: 119C) LVL, Ấp 3, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1956
Địa chỉ: Số 209/8A TTT, Phường 3, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1973
Địa chỉ: Số 923/24/9 (Số cũ: 119C) LVL, Ấp 3, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1993
Địa chỉ: Số 347/20/8 CVA, Phường 12, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.
Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
- Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1970
- Bà Nguyễn Thị Tố T, sinh năm 1975
Cùng địa chỉ: Số 195 BVD, Phường 5, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Ông Lý Tấn B và bà Nguyễn Thị Mộng T xác nhận tài sản chung vợ chồng là nhà và đất tại địa chỉ 923/24/9 (Số cũ: 119C) LVL, Ấp 3, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh trị giá 6.500.000.000 (Sáu tỷ năm trăm triệu) đồng.

Ông Báu và bà Tuyền tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung sau ly hôn như sau:

2.1. Ông Lý Tấn B đồng ý nhận 40% giá trị tài sản trị giá 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng. Bà Nguyễn Thị Mộng T có trách nhiệm giao cho ông Lý Tấn B số tiền 2.600.000.000 (Hai tỷ sáu trăm triệu) đồng theo phương thức như sau:

Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 11/11/2022 giao 1.300.000.000 (Một tỷ ba trăm triệu) đồng;

Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 11/02/2023 giao 1.300.000.000 (Một tỷ ba trăm triệu) đồng.

Thi hành sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, đến hạn giao tiền và ông Lý Tấn B có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị Mộng T chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì bà Tuyền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Bà Nguyễn Thị Mộng T được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký lại toàn bộ quyền sở hữu tài sản đối với nhà và đất tại địa chỉ 923/24/9 (số cũ 119C) LVL, Ấp 3, xã PK, huyện NB, TPHCM sau khi đã hoàn thành việc giao tiền đợt 2 cho ông Lý Tấn B.

2.3. Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Thế H bà Nguyễn Thị Tố T đối với yêu cầu độc lập là: Yêu cầu Tòa án buộc ông Lý Tấn B và bà Nguyễn Thị Mộng T có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông Hùng và bà Trinh 50 cây vàng 9999 và số tiền 1.800.000.000 đồng theo đơn xin rút yêu cầu ngày 08/6/2022.

2.4. Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

Ông Lý Tấn B phải chịu án phí đối với tài sản được chia là 84.000.000 đồng, được căn trừ vào Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0072661 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nhà Bè số tiền 10.000.000 đồng, ông Báu còn phải nộp 74.000.000 (Bảy mươi bốn triệu) đồng.

Bà Nguyễn Thị Mộng T phải chịu án phí đối với tài sản được chia là 110.000.000 (Một trăm lẻ mười triệu) đồng.

Đối với chi phí đo vẽ là 5.678.640 đồng theo hợp đồng số 8576/TTĐĐBĐ-VPQ7, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 22/7/2020, chi phí định giá là 3.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 20/10/2020. Tổng cộng: 10.678.640 đồng, mỗi người chịu 5.339.320 đồng. Do ông Báu đã đóng toàn bộ nên bà Tuyền phải trả lại cho ông Báu 5.339.320 (Năm triệu ba trăm ba mươi chín nghìn ba trăm hai mươi) đồng.

Thi hành sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị Tô T số tiền 56.275.000 (Năm mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0073454 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền